



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 07 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm Kiểm soát Vector Vestergaard**

Laboratory: **Vestergaard Vector Control Laboratories**

Tổ chức/ **Công Ty TNHH Vestergaard Việt Nam**

Cơ quan chủ quản:

Organization: **Vestergaard Vietnam Limited**

Số hiệu/ Code: **VILAS 393**

Chuẩn mực công nhận **ISO/IEC 17025:2017**

Accreditation criteria

Lĩnh vực: **Cơ, Hóa**

Field: **Mechanical, Chemical**

Người quản lý: **Lê Thị Thu Nam**

Laboratory manager: **Le Thi Thu Nam**

Hiệu lực công nhận **Từ ngày /07/2025 đến ngày 28/07/2030.**

Period of Validation:

Địa chỉ: **9/253 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội, Việt Nam**

Address: **9/253 Minh Khai street, Vĩnh Tuy ward, Ha Noi, Vietnam**

Địa điểm: **9/253 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội, Việt Nam**

Location: **9/253 Minh Khai street, Vĩnh Tuy ward, Ha Noi, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **090 224 8299**

Email: **vector-testing@vestergaard.com**

Website: **www.vestergaard.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 393****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Màn polyester tẩm hóa chất chống muỗi tồn lưu lâu <i>Polyester fabrics long lasting insecticidal nets</i>	Xác định hàm lượng Deltamethrin. Phương pháp HPLC <i>Determination of Deltamethrin content. HPLC method</i>	20 mg/kg	CIPAC 333/LN/M/3, CIPAC Handbook M, p. 66, 2009
2.	Màn polyethylene tẩm hóa chất chống muỗi tồn lưu lâu <i>Polyethylene fabrics long lasting insecticidal nets</i>	Xác định hàm lượng Deltamethrin. Phương pháp HPLC <i>Determination of Deltamethrin content. HPLC method</i>	200 mg/kg	VCL 020-24 (Ref: CIPAC 333/LN/(M2)/3, CIPAC Handbook N, p.34, 2012)
3.	Màn polyester tẩm hóa chất chống muỗi tồn lưu lâu <i>Polyester fabrics long lasting insecticidal nets</i>	Xác định đồng thời hàm lượng Deltamethrin và Chlorfenapyr. Phương pháp HPLC <i>Simultaneous determination of Deltamethrin and Chlorfenapyr content. HPLC method</i>	Deltamethrin: 20 mg/kg Chlorfenapyr: 50 mg/kg	VCL 098-23.1 (Ref. CIPAC 5297:2022)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 393****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Các sản phẩm dệt kiểm soát bệnh dịch <i>Disease control Textiles</i>	Xác định độ bền nổ của vải <i>Determination of Bursting strength of Textile Fabric</i>	Max: 800 kPa	ISO 13938-2:2019 Head area = 7.3 cm ²
2.		Xác định trọng lượng của vải <i>Determination of the Weight of Textile Fabrics</i>	-	ISO 3801:1977 Method 5
3.		Xác định mật độ lỗ của vải <i>Determination of Netting mesh size</i>	-	WHO specification 333/LN/1: 2019 Note 9
4.	Sợi Yarn	Xác định độ bền kéo đứt của sợi <i>Determination of Tensile properties of Yarns</i>	(0,2 ~ 9,8) N	ASTM D2256 / D2256M-21 (2021)
5.		Xác định chỉ số sợi <i>Determination of Linear Mass Density of Textile Yarns</i>	Max: 2000 tex	ISO 2060:1994 Option 1

Ghi chú/Note:VCL 020-....: Phương pháp nội bộ/ *Laboratory developed methods*

WHO: World Health Organisation

CIPAC: Collaborative international pesticides analytical council

Trường hợp Công ty TNHH Vestergaard Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Vestergaard Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Vestergaard Vietnam Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

